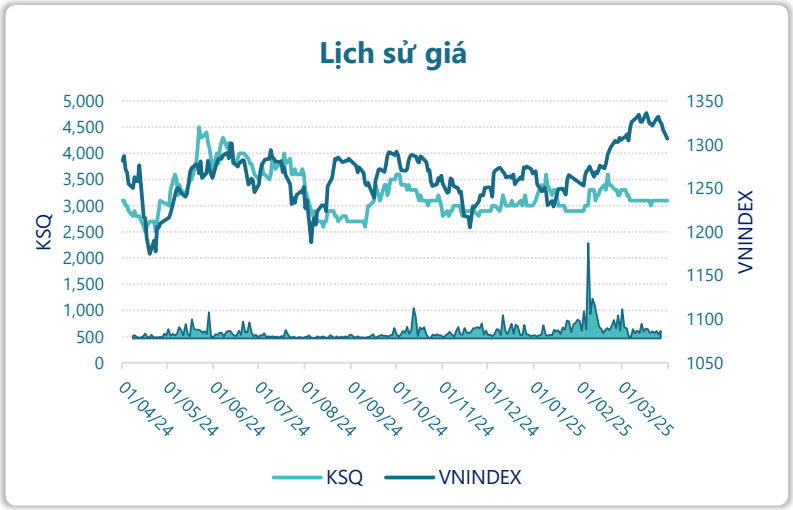
FireAnt

CTCP CNC Capital Việt Nam (HNX: KSQ)



Thông tin giao dịch	31/03/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	**3,100**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	4,500
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	2,500
SL cổ phiếu LH	30,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	84,010
% sở hữu nước ngoài	0.6%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	93
P/E	-11.1
EPS	-280

DT thuần

Q1/25

0

tỷ VNĐ

QoQ: ▼0.12| -100%

YoY: ▼1.90| -100%

LN sau thuế

Q1/25

-1.95

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 2.21| 53.1%

YoY: ▼3.94| -198%

Tỷ suất lãi EBIT

2024

26.2%

+/- YoY: ▼ 317%

DT thuần

2024

7.45

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 4.11| 123%

LN sau thuế

2024

-4.44

tỷ VNĐ

YoY: ▼12.4| -156%

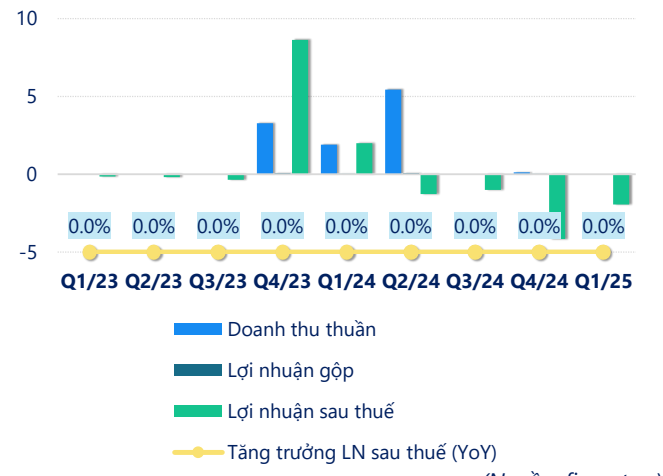
ROE

2024

-1.7%

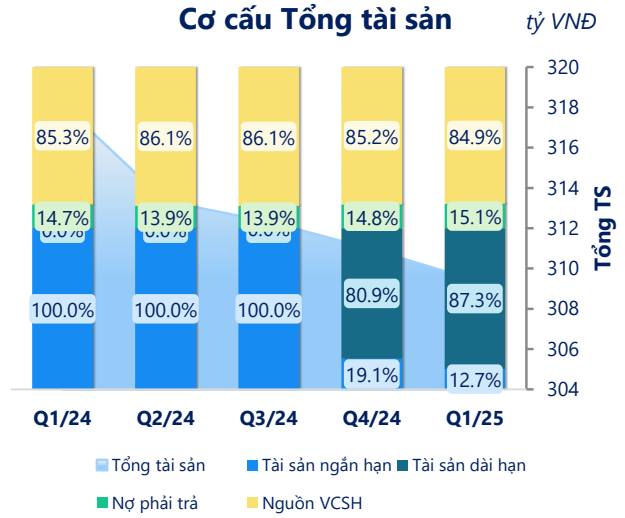
+/- YoY: ▼ 4.7%

Kết quả kinh doanh



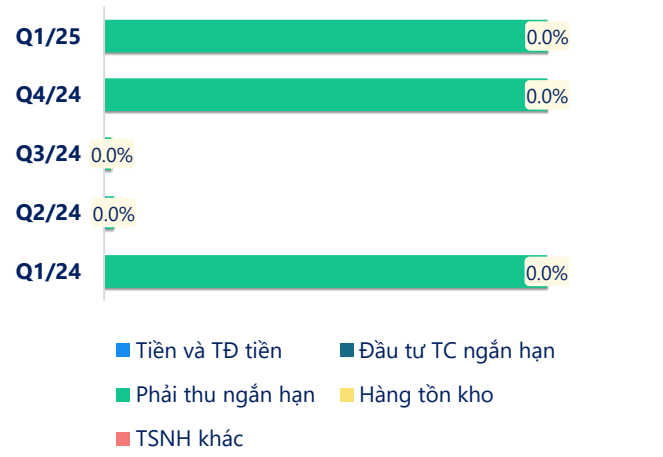
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



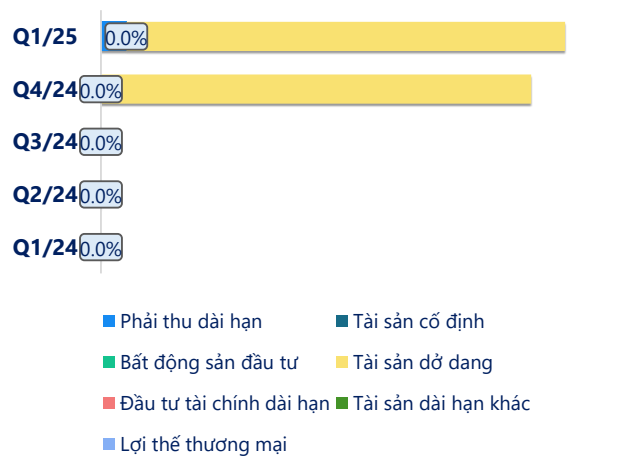
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



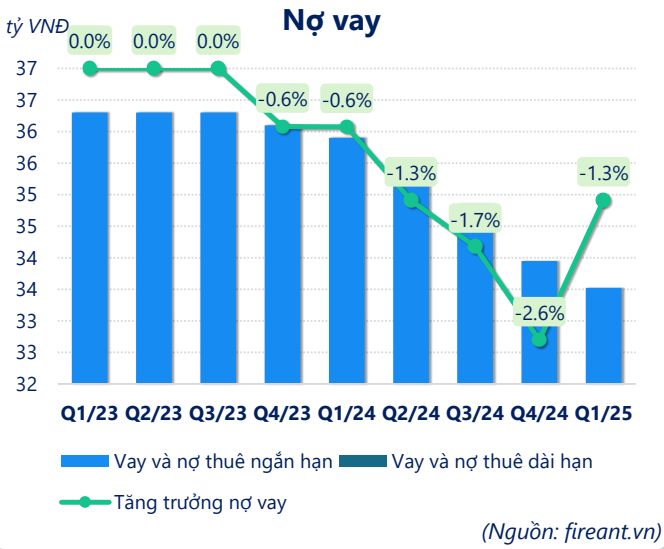
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



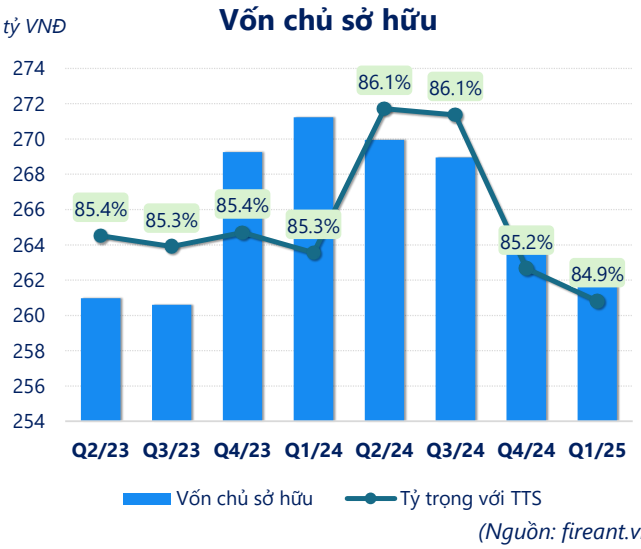
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



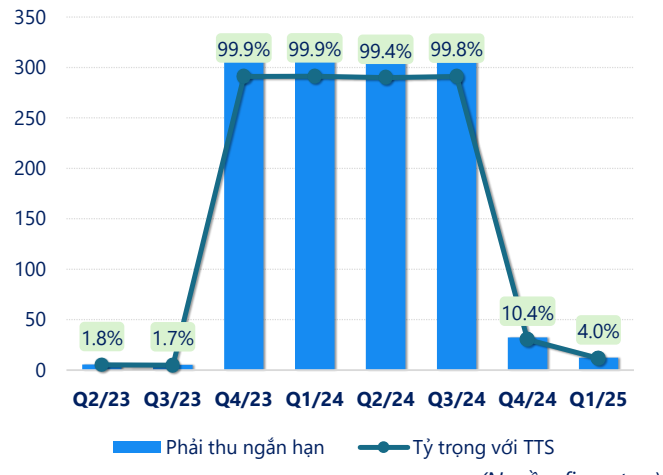
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



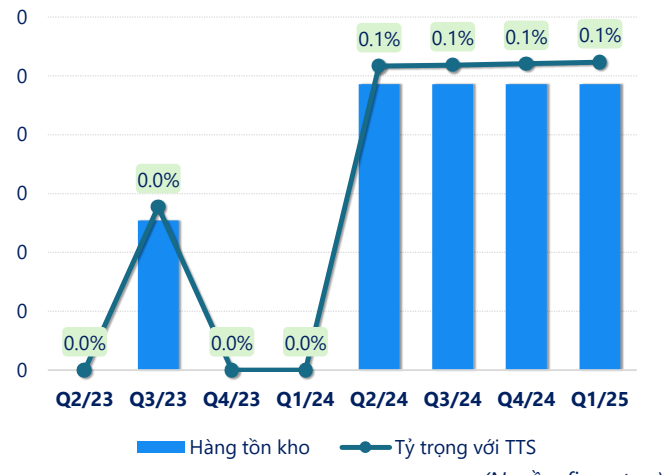
(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



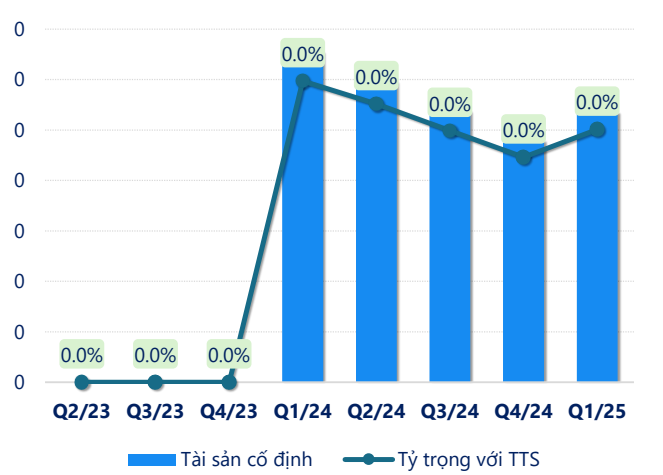
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



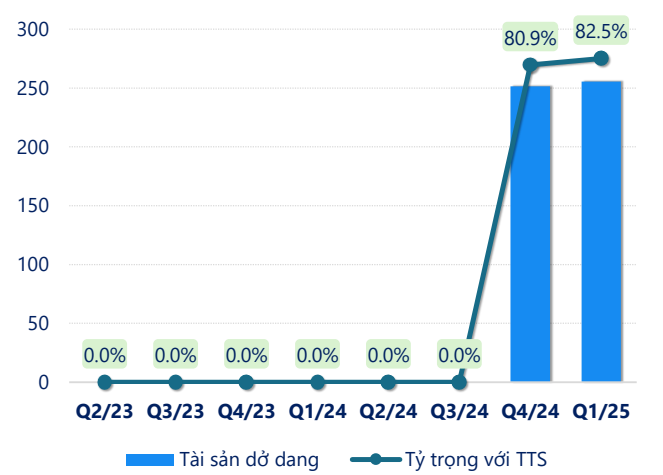
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



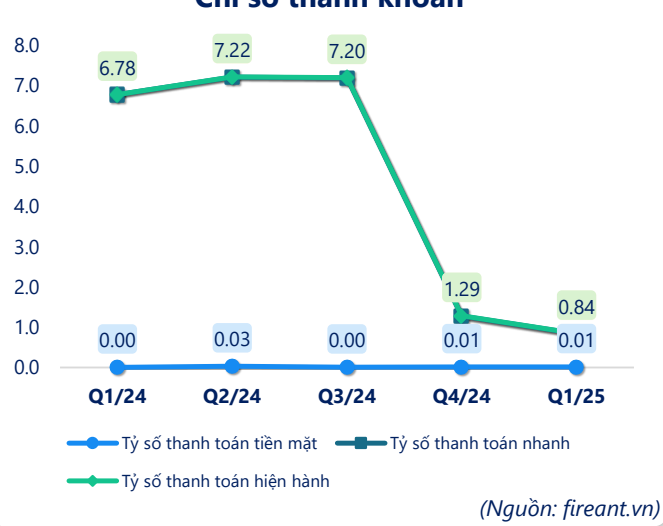
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



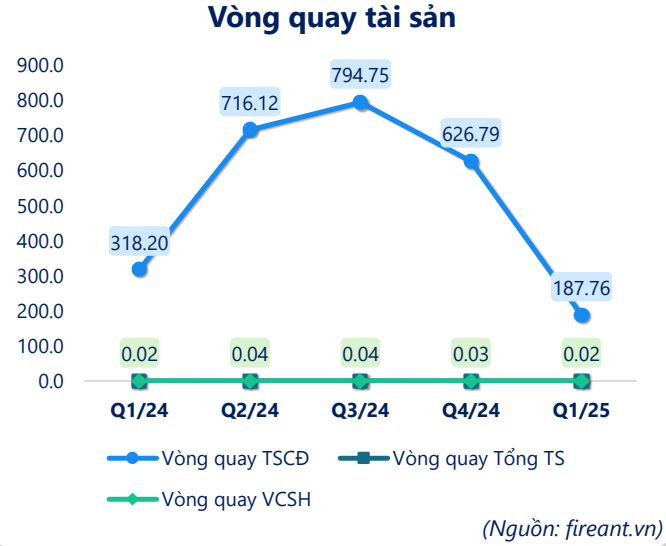
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25
Tổng tài sản	**318**	**313**	**312**	**311**	**309**
Tài sản ngắn hạn	**318**	**313**	**312**	**59.4**	**39.3**
Tiền và tương đương tiền	0.15	1.38	0.18	0.56	0.63
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải thu ngắn hạn	318	311	312	32.3	12.4
Hàng tồn kho	0	0.24	0.24	0.24	0.24
Tài sản ngắn hạn khác	0.18	0.24	0.25	26.4	26.0
Tài sản dài hạn	**0.03**	**0.03**	**0.03**	**252**	**270**
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	14.7
Tài sản cố định	0.03	0.03	0.03	0.02	0.03
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0	0	0	252	255
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	0	0	0	0	0
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**46.9**	**43.4**	**43.4**	**46.2**	**46.6**
Nợ ngắn hạn	**46.9**	**43.4**	**43.4**	**46.2**	**46.6**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	35.9	35.5	34.9	34.0	33.5
Phải trả người bán ngắn hạn	1.89	1.77	1.59	1.59	1.60
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	**271**	**270**	**269**	**265**	**263**
Vốn chủ sở hữu	**271**	**270**	**269**	**265**	**263**
Vốn điều lệ	300	300	300	300	300
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)